

Quận 10, ngày 24 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THÁNG 4/2025
Năm học 2024 - 2025
Nhóm trẻ 25 - 36 tháng tuổi (Nhóm 1)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. Mục tiêu

- MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục.
- **MT2:** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.
- **MT4:** Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt.
- MT8: Trẻ thể hiện sức mạnh cơ bắp trong vận động ném, đá bóng
- **MT10:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong các hoạt động.
- **MT11:** Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong các hoạt động.
- **MT15:** Trẻ tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt.
- **MT16:** Trẻ biết làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)
- **MT17:** Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; Đi giày dép; Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng, chân. (TDS)
 - + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.
 - + Tay: Đưa sang ngang.
 - + Bụng: Cúi người về phía trước.
 - + Chân: Co, duỗi từng chân.
 - + Bật: Bật tại chỗ.
- **MT10**
 - + Vẽ tổ chim (10.2) (tuần 1).
 - + Nhón nhặt đồ vật (10.3) (tuần 2).
 - + Tập cầm bút tô, vẽ (10.4) (tuần 3).
 - + Lật mở trang sách (10.5) (tuần 4).
- **MT11**

- + Cài - cởi cúc (11.3) (tuần 1).
- + Tập khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ (11.5) (tuần 2).
- **MT15:** Ăn chín, uống chín (15.1) (tuần 3).
- **MT17:** Đội mũ khi ra nắng (17.1) (tuần 4).

2.2. Hoạt động học

- MT2

- + Đứng co 1 chân (2.1) (tuần 1).
- + Đi thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô (2.2) (tuần 2).
- **MT4:** Tung - bắt bóng cùng cô (khoảng cách 1m) (4.1) (tuần 4).
- **MT8:** Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m) (tuần 3).
- **MT15:** Vứt rác đúng nơi quy định (15.4) (tuần 1, 2).
- **MT16:** Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt (16.5).
- + Bé tập rửa tay (tuần 2).
- + Bé tập lau mặt (tuần 3, 4).

- MT17

- + Đi giày dép (17.2) (tuần 3, 4).

2.3. Kỹ năng

- **MT16:** Chuẩn bị chỗ ngủ (16.3) (tuần 1, 2, 3, 4).

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Mục tiêu

- **MT21:** Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
- **MT22:** Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.
- **MT24:** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.
- **MT25:** Trẻ nói được tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
- **MT26:** Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.
- **MT27:** Trẻ nhận biết một số hình dạng: Hình tròn, hình vuông.
- **MT28:** Trẻ biết vị trí trong không gian trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- **MT22:** Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp khi được hỏi (22.3) (tuần 1).

2.2. Hoạt động học

- **MT21:** Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và nhóm lớp (21.2) (lấy và cất ba lô) (tuần 2).

MT25:

+ Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi (25.3) (nhận biết chiếc thuyền) (tuần 1, 2).

+ Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi (máy bay) (nhận biết máy bay) (tuần 3, 4).

- **MT26:** (tuần 4)

+ Chỉ/nói tên đồ chơi màu vàng theo yêu cầu (26.2)

+ Lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng theo yêu cầu (26.5).

- **MT27:** Chỉ/nói tên được hình vuông (27.2) (tuần 1).

- **MT28:** Xác định vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ (28.2) (tuần 2).

2.3. Kỹ năng

- **MT24:** Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ chơi quen thuộc (24.2) (tuần 1, 2, 3, 4).

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. Mục tiêu

- **MT32:** Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “... làm gì?”, “..... thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)

- **MT33:** Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.

- **MT34:** Trẻ phát âm rõ tiếng.

- **MT35:** Trẻ biết nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.

- **MT36:** Trẻ biết đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

- **MT39:** Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.

- **MT40:** Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- **MT34:** Trẻ phát âm rõ tiếng (tuần 1).

- **MT35:** Trẻ biết nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn (tuần 2).

- MT39: Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý (tuần 3).
- **MT40:** Nói to rõ ràng, đủ nghe (40.1) (tuần 4).

2.2. Hoạt động học

- MT33: Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.

- + Truyện: “Hoa mào gà” (tuần 2).
- + Truyện “Quả thị” (tuần 4).
- MT36: Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3, 4 tiếng.
- + Bài thơ “Chú gà con” (tuần 1).
- + Bài thơ “Gà gáy” (tuần 3).

2.3. Kỹ năng

- MT32: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “... làm gì?”, “..... thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...) (tuần 1, 2, 3, 4).

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

1. Mục tiêu

- MT44: Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.
- **MT45:** Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.
- MT46: Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.
- MT49: Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.
- **MT52:** Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.
- **MT53:** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.
- **MT54:** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT44: Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình (tuần 1).
- **MT45:** Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên (45.1) (tuần 2).
- MT46: Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận (tuần 3).
- **MT54 :** Xem tranh (54.2) (tuần 4).

2.2. Hoạt động học

- MT49: Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ” (tuần 3,4).
- **MT53:**
- + Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau (53.1).

Nghe hát “Múa cho mẹ xem” (tuần 2).

+ Hát và tập vận động theo nhạc (53.3).

Dạy hát “Bóng tròn” (tuần 1).

Dạy hát “Đi một hai” (tuần 3).

Vận động theo nhạc “Đi một hai” (tuần 4).

- **MT54:** Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. (54.1)

+ Vẽ răng lược (tuần 1).

+ Vẽ đốm trên cây nấm (tuần 2).

+ Nặn quả cam (tuần 3).

+ Vẽ thác nước (tuần 4).

2.3. Kỹ năng

- **MT52:** Để đồ chơi vào nơi quy định (52.2) (tuần 3, 4)/.